

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ DỮNG ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ DỮNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUNG ANH COMMERCIAL AND DESIGN CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUNG ANH COMMERCIAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108142627

3. Ngày thành lập: 23/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 hẻm 65/72/39 phố Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945982098

Fax:

Email: ktsducquang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất; Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
2.	Sản xuất sợi	1311
3.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
4.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
6.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
7.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
8.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
11.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
12.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
16.	Xây dựng công trình công ích	4220

17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
24.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641(Chính)
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 47 nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế kiến trúc công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế nội – ngoại thất công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế kết cấu công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế điện – cơ điện công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế cấp – thoát nước; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 49 nghị định 59/2015/NĐ-CP);	7110
40.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
41.	Sản xuất giày dép	1520
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC QUANG	Số 10 hẻm 65/72/39 phố Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	70,000	017502996	
2	LÊ THỊ HẢI YẾN	Tổ dân phố 11, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	017502997	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017502996

Ngày cấp: 16/01/2014

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10 hẻm 65/72/39 phố Yên Lộ, , Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10 hẻm 65/72/39 phố Yên Lộ, , Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội